

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2021/HS-ST  
Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Hoàng Văn Tiến**

2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Trí Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Nhân T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/02/2003 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con bà Cầm Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự ngày 16/3/2021 bị Công an xã A, huyện M xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa thi hành theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC; Nhân thân: Ngày 20/3/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 06/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội: Lạm dụng nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản, đến ngày 17/10/2020 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 08/6/2021 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Cầm Nhân T:* Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1965; Luật Sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Trường THCS A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Hoàng Đức A** – chức vụ: Hiệu trưởng.

Nơi công tác: Trường THCS A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: TDP D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người được ông Hoàng Đức Á ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 11/6/2021:*  
Anh **Lù Văn T**, sinh năm 1997. *(Có mặt)*

Nơi công tác: Trường THCS Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Họ và tên: **Quàng Văn P**; Sinh ngày: 01/8/2006 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên

*Người giám hộ của Quàng Văn P:* Bà **Quàng Thị L**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*(Vắng mặt)*

2. Họ và tên: **Lường Văn D**; Sinh ngày: 02/7/2005 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người giám hộ của Lường Văn D:* Bà Lò Thị H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*(Vắng mặt)*

***Người làm chứng:***

1. Họ và tên: **Cầm Nhân T1**, sinh năm: 1981. *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Họ và tên: **Lù Văn B**, sinh năm 1981. *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

3. Họ và tên: **Lù Thanh T2**, sinh năm 2012.

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người đại diện theo pháp luật của Lù Thanh T2:* **Lù Văn B**, sinh năm 1981.

*(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản H, xã Ấ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Cầm Nhân T được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 ngày 08/6/2021 tại Trường trung học cơ sở xã Ấ, huyện M Cầm Nhân T cùng với Lường Văn D, Quàng Văn P đã lợi dụng thời điểm vắng người qua lại lén lút trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 844.500 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 Cầm Nhân T đi bộ từ nhà ra đến bản H, xã Ấ, huyện M thì gặp Lường Văn D, sinh ngày 02/7/2005 trú cùng bản. T rủ D ra Trường THCS xã Ấ để rút học bạ. Khi từ trường học quay về thì T nhìn thấy trong kho của nhà trường có 02 cục sắt màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài nhưng lúc đó trong trường vẫn còn nhiều người nên chưa lấy được. T và D đi bộ đến khu vực cầu thuộc đường 42m thuộc địa phận tổ A, thị trấn M thì gặp Quàng Văn P, sinh ngày 01/8/2006, trú tại bản H, xã Ấ, huyện M. Cả 3 cùng ngồi chơi ở đó đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T rủ D, P cùng nhau đi vào trường THCS Ấ trộm

cấp tài sản để mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lợi dụng thời điểm trời tối, vắng người qua lại T, D, P đã lén lút trèo tường vào bên trong khuôn viên của trường học. Sau khi vào được trường, T cùng với D, P đã trộm cắp được trong nhà kho của trường gồm 01 ống kim loại màu xám dài 55cm có khối lượng 3,5 kg; 02 cục kim loại màu xanh dài 50cm, đường kính 09cm, hình trụ tròn có tổng khối lượng 46kg; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 74 m loại 2c x 0,6 có khối lượng 14,5kg; 01 khung kim loại có kích thước 60 x 63cm có khối lượng 02 kg và 01 bao tải màu trắng kích thước 71 x 43 cm, nhãn hiệu Lộc Điền, loại phân lót N.P.K 5.10.3 + 8s; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SHIMIZU loại PS-226 BIT có khối lượng 13,5 kg. Sau khi lấy trộm T, D, P mang ra để tại khu vực tường bao khuất phía sau lớp học rồi ném T bộ số tài sản qua tường của nhà trường ra ngoài, rồi trèo tường ra ngoài để tẩu thoát thì bị bắt quả tang.

Ngày 16/3/2021 Cẩm Nhân T đã bị Công an xã A, huyện M xử phạt hành chính Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay T chưa thi hành.

Ngày 10/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Cẩm Nhân T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Ngày 09/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện M đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 16/YCĐGTS và Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại thời điểm tháng 6/2021:

- 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SHIMIZU loại PS-226 BIT có khối lượng 13,5 kg, máy đã qua sử dụng trị giá 135.000 đồng.
  - 02 cục kim loại màu xanh dài 50cm, đường kính 09cm, hình trụ tròn có tổng khối lượng 23 x 2 kg trị giá 276.000 đồng.
  - 01 ống kim loại màu xám dài 55cm có khối lượng 3,5 kg trị giá 21.000 đồng.
  - 01 khung kim loại có kích thước 60 x 63cm có khối lượng 02 kg trị giá 50.000 đồng.
  - 01 đoạn dây điện màu vàng dài 74 m loại 2c x 0,6 có khối lượng 14,5kg trị giá 362.500 đồng.
  - 01 bao tải màu trắng kích thước 71 x 43 cm, nhãn hiệu Lộc Điền, loại phân lót N.P.K 5.10.3 + 8s trị giá 0 đồng.
- Tổng giá trị là 844.500 đồng.

Tại đơn đề nghị anh Lù Văn T - Người được bị hại ủy quyền: Đã nhận lại T bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Quàng Văn P, Lường Văn D tại thời điểm trộm cắp cả hai cháu đều chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/6/2021 Công an xã A đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSMA ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cẩm

Nhân T về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chăm Nhân T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Phân bồi thường thiệt hại cho bị hại Trường THCS A, huyện M không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về vật chứng áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và Lù Văn T - Người được bị hại ủy quyền.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Chăm Nhân T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Chăm Nhân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người được bị hại ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo T tuổi đời còn trẻ nên đề cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa tội lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Chăm Nhân T là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Chăm Nhân T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Bị cáo T thừa nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án*: Hồi 17 giờ 30 ngày 08/6/2021 tại Trường trung học cơ sở xã Ā, huyện M Cầm Nhân T cùng với Lường Văn D, Quàng Văn P đã lợi dụng thời điểm vắng người qua lại lén lút trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 844.500 đồng.

Ngày 16/3/2021 Cầm Nhân T đã bị Công an xã Ā, huyện M xử phạt hành chính Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay T chưa thi hành.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích đem bán kiếm tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 844.500 đồng (*Tám trăm bốn bốn nghìn năm trăm đồng*) dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cầm Nhân T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Cầm Nhân T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa P, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa P. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Cầm Nhân T sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được gia đình cho đi học đến lớp 7/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là một thanh niên, có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đã lén lút, lợi dụng vắng người đã trộm cắp tài

sản. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, người được bị hại ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người đã thành niên còn rủ rê P, D cùng tham gia trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên có nhân thân không tốt. Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm rọng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5]. Đối với phần bồi thường thiệt hại ông T - là người được bị hại ủy quyền đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về vật chứng: Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và ông Thanh - là người được bị hại ủy quyền.

[7]. Về án phí: Bị cáo Chăm Nhân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Bị cáo; người được Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Chăm Nhân T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Chăm Nhân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và ông Lù Văn T - là người được bị hại ủy quyền.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Cẩm Nhân T.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 332 Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, người được bị hại ủy quyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**